

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin (PLT08A)

ĐỀ TÀI: Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Tạ Thị Thanh Xuân

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510159

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2021

I. MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	2
II. NỘI DUNG.....	3
Chương 1: Khái quát lý luận hội nhập KTQT.....	3
1.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế.....	3
1.1.1. Khái niệm về hội nhập KTQT.....	3
1.1.2. Tính tất yếu khách quan của hội nhập KTQT.....	3
1.1.3. Nội dung hội nhập KTQT.....	4
1.2. Tác động của hội nhập KTQT đến phát triển của Việt Nam.....	5
1.2.1. Tác động tích cực của hội nhập KTQT.....	6
1.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập KTQT.....	7
Chương 2: Liên hệ thực tế hội nhập KTQT đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.....	9
2.1. Vai trò của hội nhập KTQT đối với Việt Nam trong thời đại ngày nay	9
2.2. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới.....	10
III. KẾT LUẬN.....	13
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	15

I MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ khắp châu lục, là một xu thế tất yếu biểu hiện sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất phân công lao động quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, chi phối đời sống kinh tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Cùng với đó, toàn cầu hóa kinh tế có sự tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và tích tụ tập trung tư bản dẫn tới hình thành nền kinh tế thống nhất. Hơn nữa, sự hợp nhất về kinh tế giữa các quốc gia có tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến nền kinh tế chính trị các nước. Đó là sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong đó sự ra đời của các tổ chức kinh tế thế giới như: WTO, EU, AFTA,.. và nhiều tổ chức khác là do toàn cầu hóa đem lại.

Theo xu thế chung của thế giới, Việt Nam đã và đang từng bước cố gắng chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Tại thời điểm đầu những năm 90 của thế kỉ XX, hội nhập KTQT diễn ra mạnh mẽ trên nhiều phương diện với sự xuất hiện của nhiều khối kinh tế, mậu dịch trên thế giới. Đối với một nước kinh tế còn thấp kém, lạc hậu như Việt Nam tại thời điểm đó thì hội nhập KTQT là con đường để rút ngắn khoảng cách với các nước trên thế giới, phát huy những lợi thế và tìm cách khắc phục hạn chế thông qua học hỏi kinh nghiệm các nước. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hội nhập KTQT, Đảng đã nhất quán chủ trương phải tăng cường hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới: “ Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước”. Bản thân em, là sinh viên năm thứ nhất của trường Học Viện Ngân Hàng, em rất thích thú khi lựa chọn đề tài này làm đề tài nghiên cứu bởi đây là đề tài rất sâu rộng và mang tính thời sự.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài hệ thống hóa, phân tích về tính tất yếu của hội nhập KTQT và những tác động của hội nhập KTQT đối với Việt Nam. Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của hội nhập KTQT. Từ đó, đưa ra những giải pháp và hướng đi trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào thế giới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Tính tất yếu của hội nhập KTQT và những tác động của hội nhập KTQT đối với Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Hội nhập KTQT ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của đề tài dựa trên các nguyên lý, phạm trù cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát và hệ thống hóa, nghiên cứu tài liệu,..

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Đề tài đã hệ thống hóa, phân tích, đánh giá về tính tất yếu và những tác động của hội nhập KTQT đối với Việt Nam. Từ đó đã khẳng định tầm quan trọng của việc hội nhập KTQT với các nước khu vực và thế giới đối với Việt Nam. Đồng thời, đưa ra những giải pháp trong giai đoạn hiện nay cần phải làm gì để hòa nhập với thế giới mà không hòa tan.

I. NỘI DUNG

Chương 1: Khái quát lý luận

1.1. Khái niệm và nội dung hội nhập KTQT

1.1.1. Khái niệm về hội nhập KTQT

Hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung. Ở Việt Nam, thuật ngữ “hội nhập kinh tế quốc tế” bắt đầu được sử dụng từ giữa thập kỷ 1990 trong quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN, EU và các thể chế kinh tế quốc tế khác. Hiện nay, cụm từ “hội nhập quốc tế”, hay nói ngắn gọn là “hội nhập”, ngày càng được sử dụng phổ biến và mang hàm ý rộng hơn hội nhập kinh tế quốc tế, mặc dù các văn kiện của Đảng và Nhà nước chủ yếu đề cập nội dung hội nhập kinh tế quốc tế[1].

1.1.2. Tính tất yếu khách quan của hội nhập KTQT

Hội nhập KTQT làm cho nền kinh tế của các nước ngày càng gắn chặt vào nền kinh tế toàn cầu, hình thành các mối quan hệ vừa lệ thuộc vừa tương tác lẫn nhau trong một chỉnh thể khiến cho hội nhập KTQT trở thành xu thế chung của thế giới.

Bàn về tính tất yếu khách quan của hội nhập KTQT bao gồm 2 nội dung chính. Thứ nhất, hội nhập KTQT đòi hỏi khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế. Như chúng ta đã biết, toàn cầu hóa là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, sự gia tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế... trên quy mô toàn cầu. Theo Manfred B. Steger, toàn cầu hóa là “chỉ một tình trạng xã hội được tiêu biểu bởi những mối hỗ trợ liên kết toàn cầu chặt chẽ về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường và các luồng luân lưu đã khiến cho

hiều biên giới và ranh giới đang hiện hữu thành không còn thích hợp nữa” [2]. Cùng với đó, toàn cầu hóa luôn đi liền với khu vực hóa. Khu vực hóa chỉ diễn ra trong một không gian địa lý nhất định dưới nhiều hình thức nhằm mục đích hợp tác hỗ trợ cùng phát triển, từng bước xóa bỏ những cản trở trong việc di chuyển vốn, lực lượng lao động, hàng hóa dịch vụ... tiến tới tự do hóa toàn toàn những di chuyển nói trên giữa các nước thành viên trong khu vực. Vì vậy, hội nhập KTQT để các nước tự đảm bảo được các điều kiện cần thiết cho sản xuất trong nước; giải quyết các vấn đề toàn cầu; tận dụng được CMCN biến nó thành động lực cho sự phát triển.

Tiếp đến, hội nhập KTQT là phương thức phát triển phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay. Đối với các nước đang và kém phát triển thì hội nhập KTQT là cơ hội để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài, ổn định kinh tế vĩ mô của các nước đang phát triển. Đồng thời, nó còn là con đường có thể giúp cho các nước đang và kém phát triển có thể tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, khắc phục nguy cơ tụt hậu, thu hẹp khoảng cách với các nước đang phát triển. Tuy nhiên, điều cần chú ý ở đây là các nước cần phải có chiến lược hợp lý, tìm kiếm các đối sách phù hợp để thích ứng với quá trình toàn cầu hóa đa bình diện và đầy nghịch lý.

1.1.3. Nội dung hội nhập KTQT

Trước tiên, đó là về nguyên tắc của hội nhập KTQT. Bất kì một quốc gia nào khi tham gia vào các tổ chức kinh tế trong khu vực cũng như trên thế giới đều phải tuân thủ những nguyên tắc của các tổ chức đó nói riêng và nguyên tắc của hội nhập kinh tế quốc tế nói chung. Nguyên tắc đó chính là không phân biệt đối xử giữa các quốc gia; tiếp cận thị trường các nước, cạnh tranh công bằng, áp dụng các hành động khẩn cấp trong

trường hợp cần thiết và dành ưu đãi cho các nước đang và chậm phát triển.

Đối với nội dung của hội nhập kinh tế, có 2 yêu cầu chính. Thứ nhất, cần chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hội nhập thành công. Hội nhập là tất yếu, tuy nhiên, đối với Việt Nam, hội nhập không phải bằng mọi giá. Quá trình hội nhập phải được cân nhắc với lộ trình và cách thức tối ưu. Quá trình này đòi hỏi phải có sự chuẩn bị các điều kiện trong nội bộ nền kinh tế cũng như các mối quan hệ quốc tế thích hợp. Thứ hai, hội nhập KTQT thực hiện đa dạng các hình thức, các mức độ hội nhập KTQT. Hội nhập KTQT là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một nước, gồm nhiều hình thức như: ngoại thương, đầu tư quốc tế, hợp tác quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ,.. Nội dung của hội nhập KTQT là mở cửa thị trường cho nhau, thực hiện thuận lợi hóa, tự do hóa thương mại và đầu tư. Về thương mại hóa, các nước cam kết bãi bỏ hàng rào phí thuế quan như QUOTA, giấy phép xuất khẩu,.. biểu thuế nhập khẩu được giữ hiện hành và giảm dần theo lịch trình thỏa thuận.. Tiếp đến, về thương mại dịch vụ, các nước mở cửa thị trường cho nhau với cả bốn phương thức: cung cấp qua biên giới, sử dụng dịch vụ ngoài lãnh thổ, thông qua liên doanh, hiện diện. Về thị trường đầu tư, không áp dụng đối với đầu tư nước ngoài yêu cầu về tỉ lệ nội địa hóa, cân bằng xuất nhập khẩu và hạn chế tiếp cận nguồn ngoại tệ, khuyến khích tự do hóa đầu tư...

1.2. Tác động của hội nhập KTQT đến phát triển của Việt Nam

Hội nhập KTQT là quá trình gia tăng sự liên hệ giữa nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới. Do đó, một mặt, quá trình hội nhập sẽ tạo ra nhiều tác động tích cực đối với quá trình phát triển của Việt Nam, mặt khác cũng đồng thời đưa đến nhiều thách thức đòi hỏi phải vượt qua mới có thể thu được những lợi ích to lớn từ quá trình hội nhập kinh tế thế giới đem lại.

1.2.1. Tác động tích cực của hội nhập KTQT

Hội nhập KTQT không chỉ là tất yếu mà còn đem lại những lợi ích to lớn trong phát triển của các nước và những lợi ích kinh tế khác nhau cho cả người sản xuất và người tiêu dùng.

Thứ nhất, hội nhập kinh tế thực chất là mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước,... Cụ thể là trong thời gian tới, khi các cam kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) bước vào giai đoạn cắt giảm thuế sâu, đặc biệt các FTA với Hoa Kỳ, EU có hiệu lực, sẽ thúc đẩy xuất khẩu mạnh hơn, đem đến nhiều cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa của Việt Nam, đồng thời giúp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tránh phụ thuộc vào các thị trường nguyên liệu truyền thống. Thứ hai, hội nhập KTQT thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả, từ đó hình thành các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, cải thiện được môi trường đầu tư, thu hút công nghệ hiện đại và đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, hội nhập kinh tế còn nâng cao trình độ nguồn nhân lực và tiềm lực học công nghệ khoa học công nghệ quốc gia thông qua hợp tác giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế, nguồn tín dụng và các đối tác quốc tế để thay đổi công nghệ, phương thức quản trị để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Hội nhập KTQT tạo cơ hội để cải thiện tiêu dùng trong nước, người dân được thụ hưởng các sản phẩm hàng hóa, đa dạng, mẫu mã và chất lượng với giá cạnh tranh. Các nhà hoạch định chính sách nắm bắt tốt hơn tình hình và xu thế phát triển của thế giới, từ đó xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển hợp lý, đề ra những chính sách phù hợp cho đất nước. Hơn nữa, hội nhập kinh tế là tiền đề cho hội nhập về văn hóa, tạo điều kiện để tiếp thu những giá trị tinh hoa của thế giới, bổ sung những giá trị và tiên bộ của văn hóa, văn

minh của thế giới. Đồng thời, nó còn tạo điều kiện cho cải cách toàn diện hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội mở, dân chủ, văn minh. Hội nhập KTQT giúp đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế để tập trung cho phát triển kinh tế xã hội; đồng thời mở ra khả năng phối hợp các nỗ lực và nguồn lực của các nước để giải quyết những vấn đề quan tâm chung như môi trường, biến đổi khí hậu, phòng chống tội phạm và buôn lậu quốc tế.

1.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập KTQT

Hội nhập KTQT không chỉ đưa lại những lợi ích, trái lại, nó cũng đặt ra nhiều rủi ro, bất lợi và thách thức.

Trước hết, hội nhập KTQT làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển, thậm chí là phá sản, gây nhiều hậu quả bất lợi về mặt kinh tế - xã hội. Hơn nữa, nó còn làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển thậm chí là phá sản, gây nhiều hậu quả bất lợi về mặt kinh tế - xã hội. Hội nhập KTQT có thể làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động khôn lường về chính trị, kinh tế và thị trường quốc tế. Đặc biệt, nó có thể dẫn đến phân phối không công bằng lợi ích và rủi ro cho các nước do vậy có nguy cơ làm tăng khoảng cách giàu – nghèo và bất bình đẳng xã hội. Trong quá trình hội nhập KTQT, các nước đang phát triển như nước ta phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tự nhiên, bất lợi, tập trung vào các ngành sử dụng nhiều tài nguyên, sức lao động, giá trị gia tăng thấp, thua thiệt trong chuỗi giá toàn cầu. Do vậy, dễ trở thành bãi thải công nghiệp và công nghệ thấp, bị cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường ở mức độ cao. Đồng thời, hội nhập KTQT có thể tạo ra một số thách thức đối với quyền lực Nhà nước, chủ quyền

quốc gia và phát sinh nhiều vấn đề phức tạp đối với việc duy trì an ninh và ổn định trật tự, an toàn xã hội. Hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ xói mòn bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống Việt Nam trước sự “xâm lăng” của văn hóa nước ngoài. Cùng với đó, nó có thể làm gia tăng nguy cơ khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, nhập cư bất hợp pháp...

Tóm lại, hội nhập KTQT hiện nay vừa có khả năng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, vừa có thể dẫn đến những nguy cơ to lớn mà hậu quả của chúng là rất khó lường. Vì vậy, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức trong hội nhập kinh tế là vấn đề cần phải đặc biệt coi trọng.

Chương 2: Liên hệ thực tiễn

1.1. Vai trò của hội nhập KTQT đối với Việt Nam trong thời đại ngày nay

Trong thời đại ngày nay, mở rộng quan hệ KTQT đã và đang là 1 trong những vấn đề thời sự đối với hầu hết các nước. Nước nào đóng cửa với thế giới là đi ngược với xu thế chung của thời đại, khó tránh khỏi rơi vào lạc hậu. Trái lại, mở cửa hội nhập KTQT tuy có phải trả giá nhất định song đó là yêu cầu tất yếu đối với sự phát triển của mỗi nước.

Xu hướng toàn cầu hóa được thể hiện rõ ở sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới. Về thương mại, trao đổi buôn bán trên thị trường thế giới ngày càng gia tăng. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, giá trị trao đổi buôn bán trên thị trường toàn cầu đã tăng 12 lần. Cơ cấu kinh tế có sự thay đổi đáng kể. Công nghiệp nhường chỗ cho dịch vụ. Về tài chính, số lượng vốn trên thị trường chứng khoán thế giới đã tăng gấp 3 lần trong 10 năm qua. Sự ra đời ngày càng lớn mạnh của các tổ chức KTQT là một phần của quốc tế hóa. Nó góp phần thúc đẩy nền kinh tế của các nước phát triển mạnh hơn nữa.

Tuy nhiên trong xu thế toàn cầu hóa các nước giàu luôn có lợi thế còn các nước nghèo có nền kinh tế yếu kém dễ bị thua thiệt, thường phải trả giá đắt trong quá trình hội nhập. Là một nước nghèo trên thế giới, sau mấy chục năm bị chiến tranh tàn phá, Việt Nam bắt đầu thực hiện chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, từ một nền kinh tế tự túc nghèo nàn bắt đầu mở cửa tiếp xúc với nền kinh tế thị trường rộng lớn đầy rẫy những sức ép, khó khăn. Nhưng không vì thế mà chúng ta bỏ cuộc. Trái lại, đứng trước xu thế phát triển tất yếu, nhận thức được những cơ hội và thách thức mà hội nhập đem lại, Việt Nam, một bộ phận của cộng đồng quốc tế không thể khước từ hội nhập. Chỉ có hội nhập Việt Nam mới khai thác hết những nội lực sẵn có của mình để

tạo ra những thuận lợi phát triển kinh tế. Điển hình, chỉ tính trong phạm vi khu vực mậu dịch tự do ASEAN kim ngạch xuất khẩu của ta sang các nước thành viên cũng tăng đáng kể. Năm 1990, Việt Nam đã xuất khẩu sang ASEAN đạt 348,6 triệu USD, nhưng đến năm 1998 đạt 2349 triệu USD. Hơn thế nữa, hiện nay đã có trên 70 nước vùng lãnh thổ có dự án đầu tư vào Việt Nam, trong đó có nhiều công ty và tập đoàn lớn, có công nghệ tiên tiến. Năm 2020, trong bối cảnh đứt gãy lưu thông hàng hóa nông sản toàn cầu do dịch Covid-19, ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn tăng trưởng GDP 2,65%, kim ngạch xuất khẩu 41,2 tỷ USD, xuất siêu trên 10 tỷ USD. Kết quả này cho thấy doanh nghiệp ngành nông nghiệp Việt Nam rất giỏi làm thương mại. Mục tiêu xuất khẩu của ngành năm 2021 là 44 tỷ USD.

Từ đó, ta thấy được rằng vai trò quan trọng của việc hội nhập KTQT đối với Việt Nam. Nó là mấu chốt để một đất nước kém phát triển như Việt Nam cũng có cơ hội để mở rộng và phát triển, vươn tầm thế giới như các nước trên thế giới.

1.2. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới

Nước Việt Nam hiện nay đang trên đà phát triển, biến đổi từ một nước chậm tiến lạc hậu ngày càng trở thành thành viên tích cực có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, vị thế đất nước được nâng cao. Nhưng điều cần thiết là bên cạnh mong ước phát triển kinh tế Việt Nam cần phải có những hiệu chỉnh để đạt được sự phát triển bền vững, nếu cũng muốn có những tảng đá hoa cương cho mình.

Trước hết, cần loại bỏ lối suy nghĩ giản đơn nhưng cũng khá phổ biến hiện nay ở Việt Nam, rằng “hội nhập quốc tế” là hình thức phát triển cao của “hợp tác quốc tế”. Vấn đề là ở chỗ “hợp tác quốc tế” và “hội nhập quốc tế” là thuộc các lớp khái niệm khác nhau. Hợp tác quốc tế chỉ là một

trong nhiều phương thức tương tác giữa các nước với nhau; bên cạnh hợp tác quốc tế còn có cạnh tranh, đấu tranh, liên minh, liên kết, đối đầu, chiến tranh... Điểm cơ bản là ở chỗ, khác với khái niệm “hội nhập quốc tế”, khái niệm “hợp tác quốc tế” không đề cập tới việc cấu thành hệ thống chính thể thế giới.

Đặc biệt, mối lo ngại của nhiều nhà quản lý, nhiều chuyên gia văn hóa có mặt tại cuộc hội thảo bàn về: “Sự ảnh hưởng của xu thế văn hóa thế giới trong định hình chính sách và quản lý văn hóa” vừa diễn ra tại Hà Nội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa về kinh tế, với đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, nền văn hóa nước ta đang có nhiều cơ hội thuận lợi để tiếp thu tri thức, các nguồn lực và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới. Sự tác động mạnh mẽ của các xu hướng lớn, các phong cách văn hóa mới trên thế giới có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn hóa, văn nghệ nước nhà. Không những vậy, nhà quản lý văn hóa này không khỏi lo ngại trước một sự thật là: “Trong khi những giá trị đạo đức, lối sống truyền thống chưa kịp thích ứng với cái mới; những giá trị mới của cuộc sống chưa kịp hình thành dẫn hướng đời sống văn hóa thì những tác động của văn hóa thế giới đã nhanh chóng làm nhiều người trong chúng ta đón nhận một cách không có giới hạn”. Đơn cử như trào lưu sùng bái thần tượng, trào lưu “quốc tế hóa” ngôn ngữ tiếng Việt, chủ nghĩa cá nhân, lối sống theo kiểu “xã hội mạng” rồi cung cách bất chước, mô phỏng, học đòi trong nhiều lĩnh vực cần sáng tạo đang làm nghèo nàn bộ mặt văn hóa Việt. Đã thế lại thêm xu hướng “lá cải hóa”, “moi móc đời tư” của giới truyền thông và văn hóa. Có thể nói, những tác động mạnh mẽ của các xu thế văn hóa từ bên ngoài đang khiến chúng ta phải đối mặt với nhiều thử thách gay gắt. Văn hóa, bản sắc dân tộc Việt Nam đang có nguy cơ bị xâm hại, bị “đồng hóa” nghiêm trọng.

Nguy cơ nói trên lại càng tăng gấp bội khi một siêu cường nào đó tự xem giá trị văn hóa của mình là ưu việt, từ đó nảy sinh thái độ ngạo mạn và ý đồ áp đặt các giá trị của mình cho các dân tộc khác bằng một chính sách có thể gọi là xâm lược văn hóa với nhiều biện pháp trắng trợn. Trước nguy cơ có thật này, cần có ngay những giải pháp thích hợp để chinh đốn lại những nền nếp truyền thống, đồng thời tìm cách phát huy cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của bản sắc Việt Nam trên đường hội nhập vào kho tàng văn hóa toàn cầu.

Chúng ta với bản lĩnh vốn có của dân tộc: “ hòa nhập chứ không hòa tan”, tiếp thu những yếu tố nhân bản, hợp lí, khoa học tiến bộ của văn hóa các nước để làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Đây sẽ là nhân tố khơi dậy tiềm năng sáng tạo làm nên những giá trị vật chất và tinh thần mới trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên chúng ta cũng cần phải tỉnh táo phản đối những văn hóa ngoại lai không phân biệt tốt hay xấu dẫn đến mất gốc, lai tạp về văn hóa gây hậu quả xấu về tư tưởng đạo đức của các tầng lớp dân cư. Hơn nữa, về văn hóa - xã hội của Việt Nam, cần đẩy mạnh quảng bá lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam với thế giới; bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thiên nhiên, công viên địa chất, công viên sinh thái, di sản văn hóa thế giới, cả vật thể lẫn phi vật thể; khẳng định các giá trị xã hội và truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, bản sắc Việt Nam; tích cực tham gia sáng tạo các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, khoa học... có tầm ảnh hưởng quốc tế; tham gia xử lý các vấn đề nhân đạo trên trường quốc tế; tham gia đấu tranh với các hiện tượng, hoạt động phi văn hóa, phản văn hóa, chống lại nhân loại... Như vậy, chỉ có trên cơ sở giữ gìn và phát huy những giá trị ưu tú của văn hóa dân tộc đi đôi với tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại thì văn hóa Việt Nam ngày nay mới có thể đóng được vai trò, đồng thời còn là mục tiêu, động lực điều tiết sự phát triển của kinh tế xã hội.

III. KẾT LUẬN

Thông qua quá trình nghiên cứu về đề tài “Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam”, ta thấy được rằng quá trình của hội nhập KTQT của Việt Nam trong thế kỉ 21 ngày càng được mở rộng và phát triển, có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước mang tầm vóc thế giới.

Như chúng ta đã biết, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ khắp châu lục, là một xu thế tất yếu biểu hiện sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất phân công lao động quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, chi phối đời sống kinh tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Việt Nam chúng ta chủ động hội nhập KTQT thực sự là điều kiện tiên quyết để Việt Nam có thể phát triển kinh tế và hoàn thành sứ mệnh “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Bởi Việt Nam không chỉ là đi theo xu hướng chung của thời đại mà còn tìm kiếm những thời cơ cho đất nước. Việt Nam hội nhập với thế giới tạo ra rất nhiều điều kiện thuận lợi, không chỉ đơn thuần là mở rộng giao lưu với các nước mà còn là minh chứng cho sự khẳng định vị trí của mình trên trường quốc tế. Tuy nhiên trong quá trình hội nhập cũng không tránh khỏi những khó khăn, thách thức như: hội nhập với các tổ chức KTQT sẽ đe dọa đến sự tồn tại của một số doanh nghiệp trong nước, ảnh hưởng tới chính trị, văn hóa của một quốc gia... Nhưng không vì thế mà chúng ta bỏ đi thời cơ của mình. Trái lại, chúng ta “hòa nhập chứ không hòa tan”, các doanh nghiệp Việt Nam không tự chôn mình mà tìm những giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh.

Là sinh viên năm nhất của trường Học Viện Ngân Hàng, là một người có học thức và đạo đức, em thấy được rằng tầm quan trọng của vấn đề hội nhập đối với sự phát triển của quốc gia. Do đó, em thấy rằng nước

mình cần đưa ra những phương hướng nhằm nâng cao hiệu quả phát triển hội nhập KTQT với các nước khu vực và thế giới. Thứ nhất, nước ta cần nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập KTQT, đó là một xu thế khách quan của thời đại, là phương thức tồn tại và phát triển của nước ta hiện nay. Thứ hai, xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp để tăng thêm tính hiệu quả đối với Việt Nam. Đồng thời, tích cực chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết KTQT và khu vực. Hơn nữa, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế và đặc biệt là xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ của Việt Nam. Đối với em, là một trong những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ thực hiện tốt trách nhiệm của mình để góp phần vào sự tiến bộ của đất nước.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

(1) Tài liệu học tập và thực hành Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Học viện Ngân hàng, Khoa Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2021

[1] Xem: Nghị quyết số 06-NQ/TW về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI

[2] M.B.Steges: Toàn cầu hóa, NXB Tri thức, 2011, tr33

TÀI LIỆU TRỰC TUYẾN

https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/821539/ve-hoi-nhap-quoc-te-va-tham-gia-tien-trinh-toan-cau-hoa-cua-viet-nam.aspx?fbclid=IwAR13Oaz02sQ0Li3IIPjVm8OSznYRPkF40oSJ67_2Is1uPWE_QG6Yafy0xMg